TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2022/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Bắc, ngày 12 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 108/2022/TLST-VHNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Chị Phan Thị Ngọc T, sinh năm:1994 ;

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh B.

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: ấp G, xã B, huyện T, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi hòa giải đoàn tụ không thành, chị Phan Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Chị Phan Thị Ngọc T trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 01/8/2020, hiện cháu Đ đang sống chung với chị T; anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu.

[3] Về chia tài sản khi ly hôn: Chị Phan Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn T thống nhất tài sản chung, nợ chung không có nên không đề cập.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Chị Phan Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận mỗi người phải nộp 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Chị Phan Thị Ngọc T trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 01/8/2020, hiện cháu đang sống chung với chị T; anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Chị Phan Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn T thống nhất tài sản chung, nợ chung không có nên không đề cập.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phan Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu nên mỗi người phải nộp 150.000 đồng nhưng được khấu trừ tiền đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí các số 0005049, 0005050 ngày 01/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre nên anh, chị không còn phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA) (01b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (02b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (01b);
- UBND xã Thành An, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, số 31, ngày 31/8/2020 (01b);
- Các đương sự (02b);
- Lưu: HS, VP. (02b)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Nhớ